

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

1. Thời gian: Từ 8h00, ngày 20 tháng 04 năm 2026

2. Địa điểm: Trung tâm tổ chức sự kiện Baoson Palace - Công viên Thiên Đường Bảo Sơn, Km 5 + 200 đường Lê Trọng Tấn - Xã An Khánh - Thành phố Hà Nội

3. Nội dung chương trình cụ thể:

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
I. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.		
1	08h00 – 09h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông; kiểm tra tư cách cổ đông.
2	09h00 – 09h10	Khai mạc Đại hội: - Tuyên bố lý do. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Giới thiệu nhân sự của Đại hội: Chủ tọa, Thư ký. - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế tổ chức họp của Đại hội. - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	09h10 – 09h20	Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động trong năm 2025
2	09h20 - 09h30	Trình bày Báo cáo của ban Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026
3	09h30 – 09h40	Trình bày Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán
4	09h40 – 10h35	Trình bày Các tờ trình xin ý kiến Đại hội: • Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của HĐQT; • Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của HĐQT;

		• Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; • Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; • Tờ trình về việc chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT năm 2026; • Tờ trình về việc Cập nhật, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới; • Tờ trình về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; • Tờ trình về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.
5	10h35 – 11h00	Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình đã trình bày nêu trên
6	11h00 – 11h05	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình nêu trên
7	11h05 – 11h20	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc và in báo cáo
8	11h20 – 11h25	Công bố kết quả kiểm phiếu các vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ
8	11h25 – 11h30	Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031
9	11h30 – 11h35	Ban kiểm phiếu làm việc và in báo cáo
10	11h35 – 11h40	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031
III. TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
1	11h40 – 11h55	Thư ký Đại hội trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua
2	11h55 – 12h00	Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lưu ý: Chương trình Đại hội trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế trong quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

**CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MÁY VIỆT NAM**

Số: 01/2026/QC-ĐHĐCĐTN-VIMID

**CỘNG HOÀ XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 23/03/2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện và cách thức tham dự Đại hội

5.1 Điều kiện tham dự

a. Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 23/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có tên trong danh sách nêu trên.

b. Yêu cầu công nghệ:

Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông (sau đây được gọi tắt là “Đại biểu”) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp và bỏ phiếu điện tử cần sử dụng thiết bị hợp phù hợp, kết nối được mạng Internet để đảm bảo việc thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh kết nối được Internet.

5.2 Cách thức tham dự

- Khi đến tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ tại địa điểm tổ chức họp được ghi trong Thông báo mời họp, Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội bằng cách mang theo giấy tờ chứng thực hợp pháp: CMND/CCCD/Hộ chiếu, và văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu là người đại diện được ủy quyền) và xuất trình các giấy tờ chứng thực nêu trên cho Ban Tổ chức để xác nhận tư cách cổ đông.
- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Đại biểu có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng Đại biểu dự họp một phiếu thông tin đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, trên đó ghi họ và tên của Cổ đông hoặc họ và tên Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, hướng dẫn đăng nhập, tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng. Đại biểu có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc tham gia Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Trường hợp Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì Cổ đông và Người được ủy quyền của cổ đông chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả Bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất/ lộ thông tin đăng nhập.
- Đại biểu dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc nhưng Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp: Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có:
 - Chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp; hoặc
 - Chữ ký của cổ đông đó và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Tổ chức nhận ủy quyền dự họp phải có Giấy giới thiệu cho người tới tham dự họp Đại hội trong trường hợp người tới tham dự họp Đại hội không phải người đại diện theo pháp luật.
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân được ủy quyền dự họp; hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Tổ chức nhận ủy quyền dự họp phải có Giấy giới thiệu cho người tới tham dự họp Đại hội trong trường hợp người tới tham dự họp Đại hội không phải người đại diện theo pháp luật.
- c. Trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số lượng cổ phần ủy quyền cho từng người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

6.2. Các trường hợp khác: Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Đại biểu tham dự đại hội

7.1. Quyền của các Đại biểu tham dự đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;
- Khi tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi Đại biểu khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được một phiếu thông tin đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Đại biểu đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các Đại biểu khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - o Thông báo mời họp (nếu có).
 - o Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - o Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Đại biểu có trách nhiệm tự chuẩn bị và sử dụng thiết bị phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo cho việc biểu quyết và bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty theo cách thức ghi trên Thông báo mời họp để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

- Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác, Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp/thông báo/hướng dẫn. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của Cổ đông được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Cổ đông.
- Đại biểu chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).
- Đại biểu phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người trong Hội đồng quản trị có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển cuộc họp để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử là Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp bầu Chủ tọa nêu trên, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

- Chủ tọa có quyền chỉ định Thư ký Đại hội;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - o Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - o Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - o Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - o Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - o Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội, dự thảo Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

- Bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Đại biểu và tổ chức kiểm phiếu.
- Có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ thông qua chương trình họp, tiến hành thảo luận và thông qua từng nội dung nêu tại chương trình họp.

Điều 11. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử:

11.1 Hình thức biểu quyết:

Các nội dung trình Đại hội được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Phiếu biểu quyết đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet phù hợp (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động ...) để biểu quyết. Đại biểu làm theo hướng dẫn đăng nhập hoặc sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu truy cập đã được cấp để đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử tổ chức họp ĐHĐCĐ tại website: vvs.ezgsm.fpts.com.vn và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

11.2 Thời gian biểu quyết:

Thời gian Đại biểu có thể bắt đầu truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện quyền biểu quyết là từ **08h00 thứ Hai, ngày 20/04/2026** cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết hoặc kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của một nội dung biểu quyết, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử ứng với nội dung biểu quyết đó từ các Đại biểu.

11.3 Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- b. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

11.4 Việc biểu quyết thực hiện như sau:

- a. Đại biểu đã đăng ký dự họp thành công thực hiện biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “**Biểu quyết**” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu (đối với các nội dung cần biểu quyết tại lần biểu quyết này) được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.
- b. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do có kiến nghị hợp lệ của cổ đông/nhóm cổ đông và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại biểu có thể tiến

hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung với những nội dung mới phát sinh thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

- c. Cách thức ghi nhận của hệ thống bỏ phiếu điện tử: Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa.
- d. Trường hợp Đại biểu sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tiếp nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi rời khỏi cuộc họp.

11.5 Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:

- a. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.
- b. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “**Biểu quyết**”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- c. Hệ thống bỏ phiếu điện tử không ghi nhận phiếu không hợp lệ.
- d. Trường hợp Đại biểu đã đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử thành công nhưng không đánh dấu chọn vào ô biểu quyết nào (phiếu trắng) sẽ được hiểu là Đại biểu từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của Đại biểu này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung đó.

Điều 12. Quy định việc kiểm phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu:

Phiếu biểu quyết của mỗi Đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

13.1. Đại biểu tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi ý kiến, câu hỏi thông qua cửa sổ hỗ trợ trực tuyến tại hệ thống tổ chức Đại hội hoặc các phương thức khác; Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Đại biểu nếu thấy cần thiết.

13.2. Đại biểu đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Đại biểu nếu thấy cần thiết.

13.3. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đại biểu không phát biểu lại những ý kiến đã được Đại biểu khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14. Thông qua quyết định tại Đại hội

14.1 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này và các trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 21 Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Đại biểu đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

14.2 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 21 Điều lệ Công ty, gồm:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- e. Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành công

16.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (30) ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.

16.2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

16.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn (20) hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 17. Các sự kiện bất khả kháng

17.1 Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, dịch bệnh, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm phát sinh sự cố.

17.2 Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra trong thời gian 60 phút kể từ thời điểm phát sinh sự cố, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong cuộc họp Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

Điều 18. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 chương, 19 Điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2026.

Trên đây là toàn bộ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

**CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MÁY VIỆT NAM**

Số: 01/2026/QC-ĐHĐCĐTN-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2026 – 2031

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là “HDQT”) của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam:

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu thông tin đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thủ tục quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2026- 2031

Điều 4. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu của nhiệm kỳ 2026-2031: 05 thành viên HĐQT (trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT-VIMID của Hội đồng quản trị về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031);

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên HĐQT độc lập để đáp ứng cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty
- Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị nêu trên;
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Điều 5. Danh sách ứng viên

1. Danh sách ứng cử viên hợp lệ được báo cáo tại Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và tổng hợp danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố thông tin của các ứng cử viên trên website của Công ty để các cổ đông có quyền dự họp được biết.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử của cổ đông.

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu điện tử và bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cụ thể như sau:

$$\text{Tổng số phiếu bầu TV HĐQT} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đại diện} \times \text{Số thành viên được bầu của HĐQT}$$

3. Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không được bầu quá số thành viên được bầu của HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá hoặc ít hơn tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu).

5. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho

thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 7. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- + “*Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện*”: Được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu biểu quyết do cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều cổ đông khác;
- + “*Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT*”: Được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên được bầu của HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Cổ đông cần tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bầu cử.

2. Cách thức ghi Phiếu bầu cử

Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT được bầu tối đa số lượng thành viên được bầu của HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn sau:

- **Trường hợp 1: Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên**

Đại biểu tick chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.

Trường hợp này, hệ thống sẽ tự động chia số phiếu bầu tương ứng với các ứng viên được lựa chọn. Trường hợp số phiếu bầu chia cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.

- **Trường hợp 2: Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên**

Đại biểu điền rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

- **Trường hợp 3: Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào**

Đại biểu để trống, **KHÔNG BẮM CHỌN HOẶC ĐIỀN** bất kỳ ký hiệu nào tại cột “Bầu dồn đều phiếu” hoặc “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên.

Trường hợp cổ đông vừa đánh dấu tại ô “**Bầu dồn đều phiếu**” vừa ghi số tại ô “**Số phiếu bầu**”, số phiếu bầu của ứng cử viên sẽ được tính theo số phiếu tại ô “**Số phiếu bầu**”

3. Cách thức bầu cử

Kể từ 08h00 ngày 20/04/2026, Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở. Việc bỏ Phiếu bầu cử được bắt đầu từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở cho đến khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu kết thúc thời gian bầu cử. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử ngay từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Cổ đông.

Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, Cổ đông nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Cổ đông có quyền thay đổi kết quả bầu cử cho đến khi thời gian bầu cử kết thúc nhưng không thể hủy kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử cuối cùng được lưu trên hệ thống tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

Các phiếu bầu sau đây được hệ thống coi là không hợp lệ và sẽ được tính là phiếu không thu về:

- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên được bầu của HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- + Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không bằng Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông đó đại diện;
- + Phiếu bầu cử được Đại biểu gửi đi sau khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 8. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm phiếu ghi nhận kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
3. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được giao lại cho Chủ tọa phiên họp.

Điều 9. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e) Kết quả bầu cử;
 - f) Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Trường hợp kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031 không đáp ứng cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này, kết quả bầu cử đó sẽ bị coi là không có hiệu lực. Theo đó, các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm có trách nhiệm tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị cho đến khi thành viên nhiệm kỳ mới được bầu thay thế, đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

4. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 3 chương, 12 Điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2026.

Trên đây là toàn bộ quy chế Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Vũ Trụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam

Tên cổ đông:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:cấp ngàytại
Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:
Người đại diện được ủy quyền (đối với cổ đông tổ chức):.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:cấp ngàytại
Điện thoại: Email:.....
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ:)

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây (Vui lòng điền dấu X vào ô phù hợp):

1. Trực tiếp tham dự Đại hội ☐

2. Ủy quyền tham dự Đại hội ☐ (nếu chọn Mục 2, vui lòng điền thêm thông tin dưới đây)

Bên được ủy quyền:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKCN số:cấp ngàytại
Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:
Điện thoại:
Người đại diện được ủy quyền (TH ủy quyền cho Tổ chức):.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:cấp ngàytại
(Giấy ủy quyền số:)
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
(Bằng chữ:)

Nội dung ủy quyền: Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này./.

....., ngày tháng..... năm 2026

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ THAM DỰ

hoặc BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

....., ngày tháng..... năm 2026

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

*** Lưu ý:**

1. Cổ đông là tổ chức thì đại diện theo pháp luật ký tên (không được ủy quyền hoặc ký thay).

2. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện.

3. Cổ đông hoặc Bên nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu hợp lệ/Bản sao công chứng Giấy CNĐKDN, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội bản gốc (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 03: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 04: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động trong năm 2025	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán	☐	☐	☐
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của ban Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.	☐	☐	☐
Nội dung 04: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán	☐	☐	☐
Nội dung 05: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Hội đồng quản trị	☐	☐	☐
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về việc Cập nhật, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới	☐	☐	☐
Nội dung 10: Tờ trình về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031	☐	☐	☐
Nội dung 11: Tờ trình về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 20 tháng 04 năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ CỔ ĐÔNG: ...

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: ... phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử ... thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	...	☐	
2	...	☐	
3	...	☐	
4	...	☐	
4	...	☐	

Hướng dẫn:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (... người).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 20 tháng 04 năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 01/2026/BC-HĐQT-VIMID

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Trụ – Phó Chủ tịch HĐQT
- Bà Hoàng Thị Vân – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên HĐQT
- Ông Chu Quang Huy – Thành viên HĐQT

2. Đánh giá chung Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc thực hiện các nội dung được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-VIMID ngày 20 tháng 04 năm 2025, đảm bảo tuân thủ các định hướng chiến lược và các mục tiêu đã đặt ra.
- Trong năm 2025, HĐQT đã hoàn tất việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu của Công ty từ sàn Giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết tại sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), qua đó nâng cao vị thế, tính minh bạch và khả năng tiếp cận nhà đầu tư của Công ty trên thị trường chứng khoán.
- Trong bối cảnh môi trường kinh doanh có nhiều biến động, đặc biệt là ảnh hưởng của tỷ giá và các quy định của pháp luật mới, các thành HĐQT đã chủ động định hướng, đồng thời phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác quản trị, điều hành nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Về công tác quản trị, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, tập trung đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh cũng như mức độ hoàn thành của Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 22 cuộc họp với nhiều nội dung quan trọng liên quan đến quản trị và hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp được tổ chức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, biên bản và nghị quyết sau phối cuộc

hợp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên HĐQT. Cụ thể nội dung các cuộc họp của HĐQT Công ty như sau:

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution No.</i>	Ngày ký <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>App roval Ratio</i>
1	01/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	15/01/2025	Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	100%
2	02/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	20/02/2025	Quyết định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	21/02/2025	Quyết định về việc bầu trưởng ban tổ chức, Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	04/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	21/02/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	05/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
6	06/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Vũ Trụ và ký kết hợp đồng lao động với ông Kiều Anh Đào	100%
7	07/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm, bầu chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
8	08/2025/QĐ- HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc sửa đổi và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.	100%

9	09/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	05/05/2025	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty	100%
10	10/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	04/06/2025	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank	100%
11	11/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	01/07/2025	Quyết định về việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức	100%
12	12/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	01/07/2025	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	100%
13	13/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	01/07/2025	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)	100%
14	14/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	09/07/2025	Quyết định về việc thực hiện chi trả cổ tức VVS năm 2024	100%
15	15/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	11/07/2025	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	100%
16	16/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	17/07/2025	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)	100%
17	17/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	30/07/2025	Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	100%
18	18A/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	29/09/2025	Quyết định về việc thông qua việc thành lập công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam	100%
19	18B/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	29/09/2025	Quyết định về việc thông qua việc đặt cọc với Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	100%

20	19/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	29/09/2025	Quyết định về việc phối hợp với Công đoàn công ty tổ chức thăm hỏi hỗ trợ CBNV bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10/2025	100%
21	20/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	27/11/2025	Quyết định về việc thông qua đăng ký ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu và biên độ giao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)	100%
22	21/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	19/12/2025	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	100%

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Tiền lương, thù lao, phụ cấp và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Chi tiết về tiền lương, thù lao, phụ cấp và các chi phí hoạt động của HĐQT được diễn giải tại bảng dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao, phụ cấp (VNĐ)	Thưởng và các khoản lợi ích khác bằng tiền nếu có (VNĐ)	Tổng thu nhập trước thuế (VNĐ)
1	Nguyễn Vũ Trụ	Chủ tịch HĐQT	1.020.000.000		1.020.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT	880.000.000		880.000.000
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	120.000.000		120.000.000
4	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	120.000.000		120.000.000
5	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	60.000.000		60.000.000

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập HĐQT, cùng với các thành viên HĐQT, đã tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong quá trình xem xét và quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Đồng thời thành viên HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, cũng như công tác quản trị rủi ro và hoạt động kinh doanh trên toàn Công ty, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo các hoạt động được triển khai bám sát định hướng chiến lược đã được phê duyệt, đồng thời kịp thời điều chỉnh các quyết sách phù hợp diễn biến của thị trường;
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban giám đốc tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, qua đó đảm bảo sự kết nối chặt chẽ trong công tác quản trị và điều hành. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu vì lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế sản xuất kinh doanh;
- Các thành viên HĐQT đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác điều hành, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm quản trị đối với các quản lý cấp trung góp phần nâng cao năng lực quản trị và vận hành toàn hệ thống;
- HĐQT đặc biệt chú trọng đến công tác quản trị rủi ro, chủ động hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm rủi ro tiềm tàng, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, bền vững và bảo vệ lợi ích của các cổ đông;
- Dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận của năm 2025, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT (UBKT) đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

UBKT đã hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính minh bạch của báo cáo tài chính và mức độ tuân thủ pháp luật trong toàn bộ hoạt động của Công ty, các hoạt động và kết quả thực hiện của UBKT được tóm tắt như sau:

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp. Các cuộc họp của UBKT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, được chuẩn bị chu đáo, tuân thủ đúng các quy chế, quy trình và quy định của Công ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty.

Công tác quản trị rủi ro của Công ty đã được xây dựng và triển khai phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ các nguyên tắc quản trị nội bộ. Hệ thống quản trị rủi ro đã được phổ biến, đào tạo đến cán bộ nhân viên, qua đó nâng cao năng lực trong việc nhận diện, đánh giá và phân tích rủi ro trong hoạt động của Công ty.

UBKT và Bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát tuân thủ, trong đó tập trung các lĩnh vực trọng yếu như tài chính kế toán, đồng thời theo dõi, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty nhằm đảm bảo minh bạch, an toàn và hiệu quả.

Đối với công tác giám sát HĐQT và Giám đốc Công ty, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo các hoạt động được kiểm soát chặt chẽ theo định hướng chiến lược đã được phê duyệt và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo yêu cầu thực tế.

Các thành viên HĐQT đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác điều hành, thông qua việc góp ý, tư vấn chia sẻ kinh nghiệm quản trị đối với các quản lý cấp trung. Bên cạnh đó HĐQT cũng hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm rủi ro tiềm tàng và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông

6. Kết quả giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2025 đánh dấu bước phát triển quan trọng của Công ty cả về quy mô hoạt động lẫn vị thế thị trường. Hội đồng quản trị (HĐQT) đánh giá Ban Giám đốc đã thể hiện vai trò điều hành quyết liệt, bản lĩnh và hiệu quả, góp phần đưa Công ty hoàn thành và vượt các mục tiêu trọng yếu do Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai chiến lược kinh doanh một cách đồng bộ, linh hoạt trước diễn biến thị trường, qua đó giúp Công ty vượt các chỉ tiêu về doanh thu, doanh số và thị phần trong năm 2025. Kết quả này phản ánh năng lực phân tích thị trường, khả năng tổ chức hệ thống kinh doanh và điều phối nguồn lực hiệu quả của đội ngũ điều hành. HĐQT ghi nhận sự cải thiện rõ nét về chất lượng điều hành và hiệu suất hoạt động toàn hệ thống.

Trong năm 2025, Công ty hoàn tất niêm yết cổ phiếu và chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). HĐQT đánh giá cao vai trò trung tâm của Ban Giám đốc trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện hệ thống quản trị, chuẩn hóa báo cáo tài chính và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe của cơ quan quản lý. Thành công này không chỉ nâng cao uy tín, minh bạch và thương hiệu của Công ty mà còn khẳng định năng lực quản trị theo chuẩn mực doanh nghiệp đại chúng.

Với dự án đầu tư nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô, Ban Giám đốc đã điều hành triển khai đúng tiến độ các hạng mục trọng yếu theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt. Công tác quản lý dự án và phối hợp các đối tác được thực hiện chặt chẽ, thể hiện năng lực tổ chức điều hành dự án quy mô lớn và tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn vận hành và tăng trưởng dài hạn.

Về quản trị rủi ro và tuân thủ, Ban Giám đốc đã chủ động củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng quản trị và bảo đảm tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty

cũng như các quy định đối với doanh nghiệp niêm yết. Sự phối hợp hiệu quả với HĐQT và Ủy ban Kiểm toán đã góp phần bảo đảm tính minh bạch và kỷ luật tài chính trong hoạt động điều hành.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc chức năng điều hành trong năm 2025, thể hiện năng lực lãnh đạo phù hợp với giai đoạn tăng trưởng và chuẩn mực quản trị cao hơn sau niêm yết. HĐQT tin tưởng Ban Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị và dẫn dắt Công ty phát triển bền vững, gia tăng giá trị cho cổ đông trong những năm tiếp theo

II. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do VIMID nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với TV HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VIMID với công ty trong đó TV HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

1. Giao dịch giữa Công ty và công ty con / công ty kiểm soát.

Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch với công ty con như sau:

- Giao dịch: Góp vốn tại Công ty TNHH Một thành viên Ô tô VMASS
- Giá trị: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng./.) chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty VMASS.
- Thời điểm hoàn thành góp vốn: 26/12/2025.

2. Giao dịch giữa Công ty với TV HĐQT và người có liên quan

Trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch với thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thành viên HĐQT/ Người liên quan	Giá trị	Ngày giao dịch
1	Vay tiền đáp ứng hoạt động SXKD	Nguyễn Thị Thu Huyền	20.000.000.000	23/09/2025
2	Vay tiền đáp ứng hoạt động SXKD	Nguyễn Thanh Bình	19.000.000.000	23/09/2025

3. Giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có liên quan đến TV HĐQT

Trong năm 2025:

- Không phát sinh giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp mà thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc giữ chức vụ quản lý trong vòng 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4. Đánh giá và kiểm soát

- Tất cả các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền phê duyệt của HĐQT
- Các giao dịch đảm bảo nguyên tắc công bằng, minh bạch, không gây ảnh hưởng đến bất kỳ lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng khi Công ty không chỉ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao mà còn củng cố vững chắc vị thế **doanh nghiệp dẫn đầu thị trường xe tải** tại Việt Nam. Vị thế này được khẳng định bằng tăng trưởng doanh thu, sản lượng và thị phần vượt kế hoạch, hiệu quả kinh doanh được cải thiện rõ rệt, cùng nền tảng tài chính an toàn.

Hội đồng quản trị nhận định rằng vị thế số 1 không chỉ đến từ quy mô bán hàng, mà được xây dựng trên năng lực cạnh tranh toàn diện: danh mục sản phẩm phù hợp thị trường, hệ thống phân phối rộng khắp, dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp và năng lực quản trị đạt chuẩn. Đây là lợi thế cốt lõi giúp Công ty duy trì khoảng cách cạnh tranh trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Song song với hoạt động thương mại, việc triển khai dự án nhà máy sản xuất, lắp ráp xe tải đúng tiến độ và kiểm soát tốt chi phí đầu tư đã tạo nền tảng quan trọng để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, chủ động nguồn cung và từng bước gia tăng biên lợi nhuận. Hội đồng quản trị coi đây là bước đi chiến lược nhằm bảo đảm vị thế dẫn đầu không chỉ ở thị phần hiện tại mà cả về năng lực sản xuất trong trung và dài hạn.

Hội đồng quản trị xác định rõ trách nhiệm duy trì vị thế số 1 đi cùng với chuẩn mực quản trị cao nhất. Công ty tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kỷ luật tài chính và minh bạch thông tin; mọi hoạt động tăng trưởng đều được đặt trong nguyên tắc thận trọng, hiệu quả và bền vững.

Bước sang năm tiếp theo, mục tiêu của Công ty không chỉ là bảo vệ vị trí dẫn đầu mà còn nâng tầm thương hiệu xe tải Việt Nam lên một chuẩn mực mới về chất lượng, dịch vụ và năng lực sản xuất. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với chiến lược rõ ràng, đội ngũ điều hành bản lĩnh và sự đồng hành của cổ đông, Công ty sẽ tiếp tục duy trì vị trí số 1 thị trường, đồng thời gia tăng giá trị dài hạn cho nhà đầu tư.

Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, bảo đảm mọi quyết sách chiến lược đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu ngành xe tải.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VŨ TRỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

---***---

Số: 01/2026/BC-UBKT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Trong năm 2025, thành viên hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần đầu tư phát triển Máy Việt Nam đã tham gia vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược kinh doanh của Công ty, đảm bảo tốt các quy định của pháp luật và thông lệ Quản trị Công ty. Với tư cách là Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, thành viên hội đồng quản trị độc lập, tôi xin báo cáo kết quả đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần đầu tư phát triển Máy Việt Nam cụ thể như sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác với vai trò là thành viên HĐQT; không hưởng thêm thù lao khi làm thành viên UBKT.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm, UBKT đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các nội dung trình bày tại các cuộc họp đều được các thành viên trao đổi, thảo luận kỹ lưỡng và thống nhất thông qua với kết quả biểu quyết tán thành 100%

Cụ thể, UBKT đã xem xét thông qua các nội dung trọng yếu như sau:

1. Thông qua kế hoạch hoạt động của UBKT năm 2025;
2. Thông qua kết quả thực hiện kiểm toán nội bộ ;
3. Thông qua cơ chế làm việc của UBKT và Bộ phận KTNB, kế hoạch và chương trình KTNB năm 2025;
4. Thông qua báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, bao gồm BCTC quý, giữa niên độ, báo cáo kiểm toán năm của Công ty năm 2025;

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên UBKT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đồng thời báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.

Bên cạnh đó, thành viên UBKT đã chủ động tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc định hướng chiến lược, chiến lược kinh doanh của Công ty, xây dựng các chính sách Quản lý rủi ro và đề xuất các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT với UBKT được tổ chức theo kế hoạch cụ thể, chuẩn bị đầy đủ nội dung và tuân thủ đúng các quy chế, quy trình và quy định của Công ty. Tại các cuộc họp, các nội dung trọng yếu đều được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện và đánh giá một cách cẩn trọng nhằm đưa ra các định hướng và giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty.

Thành viên UBKT đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch, mục tiêu hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh. Đồng thời, tích cực tham gia xây dựng và đề xuất các chương trình đào tạo về quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ cho đội ngũ quản lý, nhân viên và các chi nhánh trực thuộc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản trị đồng bộ và thống nhất đã được HĐQT, UBKT và Ban giám đốc phối hợp trao đổi thống nhất triển khai một cách chặt chẽ.

Trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ quy chế, quy định do HĐQT và ban giám đốc ban hành, đảm bảo phân quyền rõ ràng, kiểm soát hiệu quả. Các rủi ro được nhận định, đánh giá và xử lý kịp thời, góp phần duy trì sự ổn định, an toàn, tuân thủ pháp luật và hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

BCTC kiểm toán của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Máy Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC): Không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ, không có khuyến nghị của kiểm toán độc lập.

Xét trên các khía cạnh trọng yếu: BCTC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ngoài ra, đối với các BCTC bán niên và cả năm 2025: không có sai sót trong các BCTC này. UBKT đồng ý với những đánh giá của kiểm toán độc lập đối với BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC kiểm toán năm 2025:

(Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2025	31/12/2024	Tăng trưởng (%)
Tài sản ngắn hạn	5.078.554,7	2.278.074,6	122,93%
Tài sản dài hạn	37.456,3	37.551,1	-0,25%
Tổng tài sản	5.116.011,0	2.315.625,7	120,93%
Vốn chủ sở hữu	652.146,5	352.531,4	84,99%
Doanh thu thuần	8.050.641,6	3.891.109,7	106,90%
Lợi nhuận sau thuế	321.140,0	68.436,2	369,25%

V. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO VIMID NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI TV HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA VIMID VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ TV HĐQT LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa Công ty và công ty con / công ty kiểm soát.

Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch với công ty con như sau:

- Giao dịch: Góp vốn tại Công ty TNHH Một thành viên Ô tô VMASS
- Giá trị: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng./.) chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty VMASS.
- Thời điểm hoàn thành góp vốn: 26/12/2025.

2. Giao dịch giữa Công ty với TV HĐQT và người có liên quan

Trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch với thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thành viên HĐQT/ Người liên quan	Giá trị (VND)	Ngày giao dịch
1	Vay tiền đáp ứng hoạt động SXKD	Nguyễn Thị Thu Huyền	20.000.000.000	23/09/2025
2	Vay tiền đáp ứng hoạt động SXKD	Nguyễn Thanh Bình	19.000.000.000	23/09/2025

3. Giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có liên quan đến TV HĐQT

Trong năm 2025, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp mà thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc giữ chức vụ quản lý trong vòng 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4. Đánh giá và kiểm soát

- Tất cả các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền phê duyệt của HĐQT
- Các giao dịch đảm bảo nguyên tắc công bằng, minh bạch, không gây ảnh hưởng đến bất kỳ lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tăng cường xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro gắn với củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm chủ động ứng phó với các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh, trong đó có thể kể đến:

- Thực hiện nhận diện, phân tích và đánh giá rủi ro một cách có hệ thống, qua đó xác định các yếu tố và tình huống có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu chiến lược, làm cơ sở xây dựng các phương án ứng phó phù hợp, nâng cao hiệu quả quản trị trên toàn hệ thống Công ty.
- Triển khai đồng bộ các quy trình, quy định, công cụ và phương pháp quản trị rủi ro, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh và đảm bảo tính nhất quán trong toàn Công ty.
- Phân định rõ ràng trách nhiệm quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo quản trị rủi ro định kỳ, liên tục trong toàn Công ty;
- Thường xuyên rà soát, cập nhật hệ thống tài liệu nội bộ, qua đó đề xuất các sáng kiến cải tiến quy trình nhằm phù hợp với thực tiễn vận hành và định hướng phát triển của Công ty.

Kết quả đánh giá:

- Hệ thống tài liệu và khung quản lý rủi ro của Công ty đã được xây dựng tương đối đầy đủ, phù hợp với quy định pháp luật và các nguyên tắc quản trị nội bộ; đồng thời đã được truyền thông và đào tạo đến toàn thể cán bộ nhân viên, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực trong việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro;
- Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát tuân thủ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như tài chính – kế toán, đồng thời theo dõi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn hệ thống;
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã triển khai các cuộc kiểm toán tại các phòng ban và chi nhánh, qua đó đánh giá mức độ tuân thủ, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và việc thực hiện các hoạt động quản trị rủi ro trong toàn Công ty.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY.

Trong năm 2025, công tác giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các chức danh điều hành khác đã được triển khai đầy đủ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các hoạt động được kiểm soát chặt chẽ theo định hướng chiến lược đã được phê duyệt, đồng thời kịp thời điều chỉnh các quyết sách phù hợp với tình hình thực tế;
- Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm vị trí điều hành trong Ban Giám đốc đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường. Các quyết định điều hành

quan trọng đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ Hội đồng quản trị, qua đó nâng cao chất lượng quyết sách và đảm bảo lợi ích chung của Công ty. Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động và các yêu cầu phát sinh từ thực tiễn sản xuất kinh doanh;

- Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng yếu được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo các chương trình, kế hoạch hành động được triển khai đúng định hướng chiến lược, tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật; đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc phát sinh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro.
- Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác điều hành thông qua việc tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm quản trị, đặc biệt đối với đội ngũ quản lý, góp phần nâng cao năng lực quản trị trong toàn hệ thống;
- Công tác quản trị rủi ro được Hội đồng quản trị đặc biệt chú trọng, với việc hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn và xây dựng các biện pháp kiểm soát phù hợp, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, bền vững và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

VIII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Trong năm 2025, hoạt động phối hợp giữa Ủy ban Kiểm toán (UBKT) với Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc và các cổ đông được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và tuân thủ các quy định hiện hành. Cụ thể:

1. Phối hợp giữa HĐQT và Ủy ban Kiểm toán

- HĐQT đã ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo liên quan đến hoạt động của UBKT, tạo cơ sở để UBKT triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định;
- UBKT chủ động tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan đến kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, qua đó hỗ trợ HĐQT trong công tác giám sát và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp;
- Cơ chế trao đổi thông tin giữa HĐQT và UBKT được duy trì thường xuyên, đảm bảo các vấn đề trọng yếu được xem xét, xử lý kịp thời.

2. Phối hợp giữa Ủy ban Kiểm toán và Giám đốc

- UBKT thường xuyên báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ, các phát hiện, khuyến nghị và tình hình thực hiện các kiến nghị;
- Giám đốc và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để UBKT và Bộ phận Kiểm toán nội bộ tiếp cận đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ và báo cáo phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;
- Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 được triển khai theo đúng phê duyệt, đảm bảo phạm vi và mục tiêu đề ra;

- UBKT phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các khuyến nghị sau kiểm toán, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản trị rủi ro.
- Thông qua việc tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc và căn cứ trên các báo cáo của Bộ phận Kiểm toán nội bộ, UBKT đã kịp thời đưa ra các ý kiến tư vấn, kiến nghị đối với các vấn đề trọng yếu;
- Các kiến nghị của UBKT tập trung vào việc cải tiến quy trình, tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả vận hành và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Các ý kiến của UBKT được Ban Giám đốc tiếp thu và triển khai, góp phần cải thiện chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Trên đây là báo cáo thành viên độc lập HĐQT trong UBKT về các hoạt động năm 2025, kính báo cáo đại hội đồng cổ đông./.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Chu Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

---o0o---

Số: 01/2026/BC-BGD-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026*

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chính kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025**1. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm 2025***Đơn vị: VNĐ*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.315.625.696.887	5.116.010.983.007	120,93%
Vốn chủ sở hữu	352.531.433.608	652.146.481.501	84,99%
Doanh thu thuần	3.891.109.720.791	8.050.641.624.782	106,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	91.285.456.876	402.086.531.648	340,47%
Lợi nhuận trước thuế	88.361.114.179	401.457.088.393	354,34%
Lợi nhuận sau thuế	68.436.163.674	321.140.047.893	369,25%

*(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2025 CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)***2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**

Xét về các giá trị theo chỉ tiêu đánh giá, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam thực hiện đối chiếu, đánh giá kết quả tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 với số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. Lý do cho việc sử dụng số liệu như trên xuất phát từ việc, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam (VIMID) đã chính thức thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Ô tô VMASS tại ngày 15/10/2025, do vậy Báo cáo tài chính của VIMID trong năm 2025 sẽ được lập thành hai bản Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất. Tuy nhiên, dữ liệu tại hai báo cáo tài chính riêng và hợp nhất không có chênh lệch về các hạng mục nhiều, do vậy Công ty quyết định sử dụng số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 để thực hiện nhằm phù hợp về mặt dữ liệu và quy mô đối chiếu.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam trong năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng đột phá và . Doanh thu thuần đạt 8.050 tỷ đồng, tăng 106,90% so với năm 2024; Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế đạt 321 tỷ đồng, tăng mạnh 369,25%, cho thấy hiệu quả kinh doanh được cải thiện rõ rệt cả về quy mô lẫn chất lượng lợi nhuận. Đáng chú ý, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng hơn 4 lần, phản ánh sự cải thiện trong biên lợi nhuận và khả năng kiểm soát chi phí.

Tổng tài sản của Công ty tăng từ 2.315 tỷ đồng lên 5.116 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 120,93%, cho thấy quy mô hoạt động được mở rộng mạnh mẽ. Vốn chủ sở hữu cũng tăng 84,99%, đạt 652 tỷ đồng, thể hiện năng lực tích lũy nội tại được củng cố. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức hợp lý đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời vẫn đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn tài chính trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng và tăng trưởng nóng.

Chỉ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) cũng cải thiện rõ rệt, tăng từ khoảng 2,96% năm 2024 lên xấp xỉ 6,28% trong năm 2025. Mức tăng này phản ánh khả năng khai thác tài sản hiệu quả hơn, cho thấy mỗi đồng tài sản tạo ra nhiều lợi nhuận hơn so với năm trước, đồng thời khẳng định năng lực quản trị tài chính và vận hành của Ban lãnh đạo.

Sự tăng trưởng vượt bậc về lợi nhuận so với doanh thu, cùng với việc cải thiện các chỉ số sinh lời như ROA, cho thấy Công ty đã và đang có những quyết sách vô cùng phù hợp và hiệu quả, thích ứng tốt với nền kinh tế chung của Quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ đang tích cực giải ngân và triển khai hàng loạt các Dự án công mang tính trọng điểm quốc gia, cơ sở hạ tầng cũng được chú trọng và đẩy mạnh hơn bao giờ hết.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Căn cứ theo mục tiêu, định hướng phát triển chiến lược và nhận định tiềm năng thị trường trong năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, Ban Giám đốc đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty dự kiến như sau:

Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2026

Đơn vị: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	9.500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	460.000.000.000

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Kiều Anh Đào

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 01/2026/TTr-HĐQT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH*(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025)*Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam đã được kiểm toán độc lập bởi **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)**, ký ngày 16/03/2026 và đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán**Báo cáo tài chính riêng**

Chỉ tiêu (VND)	Năm 2025	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2025
Tài sản ngắn hạn	5.028.561.411.197	Tổng doanh thu	8.085.571.582.056
Tài sản dài hạn	87.371.071.810	Doanh thu thuần	8.050.641.624.782
Tổng tài sản	5.115.932.483.007	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	402.086.531.648
Nợ phải trả	4.463.785.188.470	Lợi nhuận khác	-629.443.255
Vốn chủ sở hữu	652.147.294.537	Lợi nhuận trước thuế	401.457.088.393
Vốn điều lệ	215.250.000.000	Lợi nhuận sau thuế	321.140.860.929

Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu (VND)	Năm 2025	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2025
Tài sản ngắn hạn	5.078.554.693.526	Tổng doanh thu	8.085.571.582.056
Tài sản dài hạn	37.456.289.481	Doanh thu thuần	8.050.641.624.782
Tổng tài sản	5.116.010.983.007	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	402.086.531.648
Nợ phải trả	4.463.864.501.506	Lợi nhuận khác	-629.443.255
Vốn chủ sở hữu	652.146.481.501	Lợi nhuận trước thuế	401.457.088.393
Vốn điều lệ	215.250.000.000	Lợi nhuận sau thuế	321.140.047.893

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

---o0o---

Số: 02/2026/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu thuần	Đồng	9.500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	460.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	368.000.000.000

2. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2026 được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Vũ Trụ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

---o0o---

Số: 03/2026/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025,
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/05/2022 về việc hướng dẫn sử dụng quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ của doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Nhu cầu thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Nội dung	Lợi nhuận sau thuế 2025
		Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của cổ đông Công ty mẹ (trên BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)	321.140.047.893
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận:	0
2.1	Chi trả cổ tức bằng tiền: Không chia cổ tức năm 2025	0

3	Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	321.140.047.893
---	----------------------------------	-----------------

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

2.1. Về việc trích lập Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ năm 2026

a. Mục đích việc trích lập Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ

Hiện nay, hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển rất mạnh mẽ trong lĩnh vực vận tải và logistics tại Việt Nam, đặc biệt là việc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và định hướng Net Zero của Chính phủ.

Việc trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ nhằm hiện thực hóa mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu và chuẩn mực quản trị cao nhất của Công ty. Nguồn kinh phí từ Quỹ sẽ được tập trung vào việc chuyển đổi số để tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và minh bạch thông tin tài chính. Bên cạnh đó, Công ty sẽ đầu tư vào nghiên cứu ứng dụng công nghệ xanh, đầu tư vào công tác R&D phát triển sản phẩm mới và hiện đại hóa hệ thống dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo trì chuyên sâu. Đây là bước đi thực tế để nâng tầm chất lượng xe tải vận hành tại Việt Nam, đảm bảo mọi hoạt động tăng trưởng đều dựa trên nền tảng kỹ thuật vững chắc và mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông.

b. Phương án trích Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ năm 2026

Mức trích tối đa: 3% thu nhập tính thuế năm 2026 của Công ty

c. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị xây dựng và thông qua các Quy chế liên quan đến việc thành lập và sử dụng Quỹ, đồng thời thực hiện đăng ký/gửi Quy chế đến các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của Pháp luật hiện hành

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo thành lập Quỹ và báo cáo tình hình trích lập, sử dụng Quỹ định kỳ cho các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành

2.2. Trích lập các quỹ khác và chi trả cổ tức 2026

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phương án trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

3. Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 04/2026/TTr-HĐQT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là Đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026, đã được HĐQT đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên soát xét và kiểm toán năm 2025 của Công ty. Qua thời gian hợp tác và làm việc, Công ty nhận thấy đơn vị trên đã thực hiện việc kiểm toán chuyên nghiệp và chính xác, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét báo cáo bán niên năm 2026 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- *DHĐCĐ TN 2026;*
- *HĐQT, BGD;*
- *Lưu VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

---o0o---

Số: 05/2026/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị báo cáo về việc chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác của HĐQT trong năm 2025

Hội đồng quản trị đã nhận mức thù lao cố định hàng tháng trong năm 2025, chi tiết mức thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương (VND)	Thù lao	Tổng thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác năm 2025 (VND)
I	Hội đồng quản trị	5			
1	Chủ tịch HĐQT	1	840.000.000	180.000.000	1.020.000.000

2	Phó chủ tịch HĐQT	1	700.000.000	180.000.000	880.000.000
3	Thành viên HĐQT (ngoại trừ thành viên độc lập)	2	0	120.000.000	240.000.000
4	Thành viên độc lập HĐQT	1	0	60.000.000	60.000.000
II	Người phụ trách quản trị công ty	1	0	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng				2.236.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác năm 2026:

- 2.1. Trường hợp công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì mức thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty như sau:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao tháng (VND/tháng)	Tổng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (VND)	Tổng thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác năm 2026 (VND)
I	Hội đồng quản trị	5	55.000.000		660.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000		180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	15.000.000		180.000.000
3	Thành viên HĐQT (ngoại trừ thành viên độc lập)	2	10.000.000		240.000.000
4	Thành viên độc lập HĐQT	1	5.000.000		60.000.000
II	Người phụ trách quản trị công ty	1	3.000.000		36.000.000
	Tổng cộng		58.000.000		696.000.000

- 2.2. Trong trường hợp công ty có kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thưởng cho các thành

viên HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

- 2.3. Trong trường hợp kết quả lợi nhuận năm 2026 của công ty không đạt kế hoạch, Hội đồng quản trị được điều chỉnh mức thù lao thực tế chi trả hàng tháng cho các thành viên HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty, nhưng không thấp hơn 80% thù lao kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

---o0o---

Số: 06/2026/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

*(V/v: Cập nhật, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới)*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;*

Ngày 29/09/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg. Quyết định này mang ý nghĩa trong việc chuẩn hóa và hiện đại hóa danh mục ngành nghề theo 05 cấp độ, phản ánh sự phát triển của nền kinh tế số và công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, nhằm đảm bảo tính tuân thủ và minh bạch trong công tác quản lý, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam đã thực hiện rà soát, cập nhật lại hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với quy định mới nêu trên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc cập nhật và điều chỉnh danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, nội dung chi tiết như sau:

1. Các ngành nghề cập nhật, bổ sung theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

Lưu ý:

- **In đậm:** Có sự thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg;

STT	Ngành, nghề kinh doanh hiện tại (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg)		Ngành, nghề kinh doanh mới (theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg)		Ghi chú/ Lý do sửa đổi
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
1	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4651	
2	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4652	

3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối; Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia).</i>	4659	Sửa đổi chi tiết: “Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối; Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia”
4	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740	

	(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)		(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)		
5	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
6	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310	Quảng cáo (Trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)	7310	Sửa đổi chi tiết: “Trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo”
7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); + Bán buôn xe có động cơ khác: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương. - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc.	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 09 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác: + Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; + Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc;	4661	- Bổ sung nội dung "ô tô (trừ ô tô con loại 09 chỗ ngồi trở xuống)" để đầy đủ và phù hợp với quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg. - Sửa lỗi chính tả: xe trọng bê tông => xe trộn bê tông.

	- Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trọng bê tông. - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.		+ Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông; + Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa..		
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác: - Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-móc và bán rơ-móc; - Ô tô chuyên dụng: xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X- quang. Các ngành, nghề chi tiết trên đều loại trừ hoạt động đấu giá.	4513	Bỏ mã ngành 4513 (do không có trong Quyết định 36/2025/QĐ-TTg)		Mã ngành 4513 chuyển đến mã ngành 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa)

	<i>Đại lý xe có động cơ khác:</i> - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-móc và bán rơ-móc; - Ô tô chuyên dụng: xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang;				
9	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô;</i> <i>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)</i> <i>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)</i>	4530	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	Chi tiết: "<i>Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)</i>" chuyển đến mã ngành 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa)
			Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
11	Chuẩn bị mặt bằng	4312	Chuẩn bị mặt bằng	4312	Sửa lỗi chính tả

	<i>(không bao gồm dò mìn, dịch vụ nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);</i>		<i>(không bao gồm dò mìn, dịch vụ nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);</i>		
12	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>(Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải và dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>(Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải và dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>	5222	Sửa lỗi chính tả
14	Bốc xếp hàng hóa	5224	Bốc xếp hàng hóa <i>(Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</i>	5224	Bổ sung chi tiết: “Trừ bốc xếp hàng

					hóa cảng hàng không”
15	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Giao nhận hàng hóa;</i> - <i>Gửi hàng;</i> - <i>Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển</i> - <i>Giao nhận hàng hóa;</i> - <i>Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;</i> - <i>Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;</i> - <i>Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển</i> - <i>Môi giới thuê tàu biển và máy bay;</i> - <i>Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.</i>	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết:</i> - <i>Sắp xếp</i> hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - <i>Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;</i> - <i>Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;</i> - <i>Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.</i> <i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	5229	Tên ngành, mã ngành không thay đổi theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg. Tuy nhiên, phần chi tiết có sự thay đổi theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg. Do đó, tách mã ngành 5229 thành 02 mã là: 5229 và 5231.

	<i>Dịch vụ logistics (không bao gồm dịch vụ vận tải hàng không và dịch vụ bưu chính) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	<i>(Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>		
		Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa <i>Chi tiết:</i> - <i>Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển;</i> - <i>Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng;</i>	5231	Hoạt động của đại lý và môi giới thay mặt cho khách hàng trong vận tải hàng hóa được phân vào nhóm 5231 (Hoạt động dịch vụ trung

			- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. - Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng. (Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa hàng không; dịch vụ hoa tiêu hàng hải)		gian cho vận tải hàng hóa)
17	Bán mô tô, xe máy	4541	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	Mã ngành 4541, 4543 được chuyển thành 4663, 4783
18	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783	

19	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532	
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4653	
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i> <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i> <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4671	

22	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4610 (Chính)	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý xe có động cơ khác: + Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; + Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; + Ô tô chuyên dụng: Xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang; + Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>(Các ngành, nghề chi tiết trên đều loại trừ hoạt động đấu giá)</i>	4610 (Chính)	Các nội dung bỏ đổi chuyển từ mã 4513, 4530 sang.
----	---	-------------------------	---	-------------------------	--

			<i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>		
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Tư vấn, môi giới</i>	6820	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết: Môi giới bất động sản</i> <i>(Theo Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản 2023)</i>	6821	
			Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Tư vấn bất động sản</i> <i>(Theo Điều 67 Luật Kinh doanh bất động sản 2023)</i> <i>(Trừ dịch vụ đấu giá tài sản)</i>	6829	Sửa đổi chi tiết “Trừ dịch vụ đấu giá tài sản”
24	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội <i>Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ cho đại lý bảo hiểm</i>	6629	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và quỹ hưu trí <i>Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ cho đại lý bảo hiểm</i>	6629	

25	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781	
----	---	------	-----------------------------------	------	--

Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty sau cập nhật, điều chỉnh được trình bày tại Phụ lục I đính kèm Tờ trình này.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Sửa đổi Phụ lục I Danh sách các ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty theo nội dung cập nhật, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh nêu tại Khoản 1 Tờ trình này.

3. Triển khai thực hiện

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật Công ty chủ động triển khai, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận những thay đổi nêu tại Khoản 1 Tờ trình này; thực hiện đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Sở Tài Chính và hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành theo đúng quy định của pháp luật.
- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty sau khi đã ghi nhận các nội dung cập nhật, điều chỉnh nêu trên.
- Giao Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và triển khai thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết khác để hoàn tất nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

**PHỤ LỤC I. DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU
CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH**

(Đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-VIMID ngày 20/04/2026)

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4651
2	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4652
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối; Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia).</i>	4659
4	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4740
5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
7	Quảng cáo (<i>Trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo</i>)	7310
8	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 09 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác: + Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; + Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; + Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông; + Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4661
9	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
10	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (<i>không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường</i>)	5610
15	Dịch vụ phục vụ đồ uống (<i>không bao gồm kinh doanh quán bar</i>)	5630
16	Chuẩn bị mặt bằng (<i>không bao gồm dò mìn, dịch vụ nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng</i>)	4312
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

	<i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	
18	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Các dịch vụ nhận ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (không bao gồm hoạt động tài chính, chứng khoán)</i>	6619
19	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>(Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải và dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>	5222
22	Bốc xếp hàng hóa <i>(Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</i>	5224
23	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết:</i> - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229

	<i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i> <i>(Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>	
25	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa <i>Chi tiết:</i> - Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. - Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng. <i>(Trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa hàng không; dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>	5231
26	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
27	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783
28	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
30	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

31	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
32	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
33	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
34	Sản xuất máy chuyên dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
35	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
36	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4653
37	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38	Cho thuê xe có động cơ	7710
39	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
40	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i> <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4671

42	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết:</i> - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý xe có động cơ khác: + Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; + Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; + Ô tô chuyên dụng: Xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang; + Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Các ngành, nghề chi tiết trên đều loại trừ hoạt động đấu giá) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4610 (Chính)
43	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
45	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết: Môi giới bất động sản</i> (Theo Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản 2023)	6821
46	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Tư vấn bất động sản</i> (Theo Điều 67 Luật Kinh doanh bất động sản 2023) (Trừ dịch vụ đấu giá tài sản)	6829 Sửa
47	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán <i>Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa</i>	6612

48	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm</i>	6622
49	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và quỹ hưu trí <i>Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ cho đại lý bảo hiểm</i>	6629
50	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
51	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển</i>	7730
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>(Trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)</i>	5221
53	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
54	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
55	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56	Xây dựng nhà để ở	4101
57	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
58	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 07/2026/TTr-HĐQT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP,*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;*

Nhiệm kỳ hoạt động năm 2021-2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt (“HĐQT”) đã kết thúc. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, các nội dung chi tiết như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031: 05 thành viên
2. Thời gian nhiệm kỳ: 05 năm
3. Số lượng ứng viên: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Ứng viên thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, quy định cụ thể tại Quy định tại Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 (“Quy chế bầu cử”).
5. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các văn bản sau (theo mẫu do Công ty cung cấp):

- Đơn ứng cử hoặc Văn bản đề cử thành viên HĐQT (Bản gốc);
- Biên bản họp nhóm cổ đông đối với trường hợp nhóm cổ đông đề cử (Bản gốc);
- Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên (Bản gốc);
- Bản sao hợp lệ Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử (Bản gốc).

6. Danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và được giới thiệu để bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam; căn cứ năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của thành viên HĐQT của các ứng cử viên; Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác rà soát, tổng hợp hồ sơ và lập Danh sách ứng cử viên đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn.

Danh sách chi tiết các ứng viên kèm theo hồ sơ ứng cử được đính kèm tờ trình này để Đại hội xem xét và biểu quyết.

7. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chi tiết trình tự và thủ tục được quy định cụ thể trong Quy chế bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ

(Danh sách ứng cử viên hợp lệ sẽ được cập nhật và tổng hợp đến thời điểm trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Kính gửi : Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam

Tôi tên là:.....

CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu (Cổ đông/Tổ chức khác): cổ phần

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:.....cổ phần, tương ứng:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam và Luật Doanh nghiệp, tôi thấy rằng mình có đủ điều kiện để ứng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam cho tôi ứng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tôi xin cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; cống hiến hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam

Tôi tên là:.....

CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân:..... cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu (Cổ đông/Tổ chức khác): cổ phần

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:.....cổ phần, tương ứng:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Người đại diện theo pháp luật (*đối với cổ đông tổ chức*):

CCCD/Hộ chiếu của ĐDPL: Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam và Luật Doanh nghiệp, tôi/chúng tôi/tổ chức chúng tôi thấy rằng mình có đủ điều kiện đề cử ứng viên tham gia làm thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Tôi/chúng tôi/tổ chức chúng tôi (*đại diện nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam cùng nhau nắm giữ* cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) nhất trí đề cử ứng viên tham gia làm thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Ông (Bà):

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026): cổ phần

(*Bằng chữ*: cổ phần)

Tương ứng với:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Ông (Bà):

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026): cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

Tương ứng với:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tôi/chúng tôi cam kết: (1) ứng cử viên được đề cử trên đây đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng Quản trị/ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty, (2) những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và (3) chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty nếu có sai sót.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu của người (đại diện) đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên của người được đề cử;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Hôm nay, ngày ... / ... / ... , tại, chúng tôi là nhóm các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam cùng nhau nắm giữ số cổ phần tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026): cổ phần, tương ứng với:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, có tên trong Danh sách dưới đây:

TT	Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu/ đại diện theo ủy quyền	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
1					
2					
3					
Tổng cộng					

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam và Luật Doanh nghiệp năm 2020, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng viên tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Ông (Bà):
CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026): cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)
Tương ứng với:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Ông (Bà):
CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và
bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026): cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)
Tương ứng với:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam ghi nhận ứng viên trên vào danh sách ứng viên tham gia ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031:

Ông/ Bà:
CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Số cổ phần sở hữu tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và
bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 23/03/2026): cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)
Tương ứng với:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Biên bản này gồm ... trang, được lập vào lúc giờ, ngày/...../... tại

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- | Thời gian | Trường đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỷ luật |
|-----------|----------------|----------------------|-------------|---------|
| | | | | |
| | | | | |

Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ .../.../... đến .../.../...		
Từ .../.../... đến .../.../...		

16. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần [Tên Công ty]:

17. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

18. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc đại diện sở hữu:
19. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:
20. Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:
21. Hành vi vi phạm pháp luật:
22. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:
23. Những khoản nợ đối với Công ty:
24. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có):

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng năm ...

**Xác nhận của chính quyền địa
phương/nơi công tác**

....., ngày.....tháng năm ...

**NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 08/2026/TTr-HĐQT-VIMID

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025; và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.*

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với các nội dung cụ thể như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

1. Tổ chức phát hành : **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam**
2. Tên cổ phiếu chào bán : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam**
3. Mã cổ phiếu : **VVS**
4. Loại cổ phiếu chào bán : **Cổ phiếu phổ thông**
5. Mệnh giá cổ phiếu : **10.000 đồng/cổ phiếu**
6. Vốn điều lệ trước khi chào bán : **215.250.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)**

7. Số cổ phiếu đang lưu : 21.525.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn cổ phiếu*)
8. Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
9. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 21.525.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn cổ phiếu*)
11. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá : 215.250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*)
12. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp.
13. Tỷ lệ chào bán : **100%** (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán)
14. Tỷ lệ thực hiện quyền : **1:1** (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm)
15. Giá chào bán : **25.000 đồng/cổ phiếu**
16. Nguyên tắc xác định giá chào bán :
 - *Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán:*
$$\begin{aligned}\text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản cố định vô hình}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{652.146.481.501 - 14.743.575.984}{21.525.000} \\ &= 29.612 \text{ đồng/cổ phiếu.}\end{aligned}$$
 - *Giá trị thị trường (giá tham chiếu) trung bình của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh*

trong 30 phiên giao dịch từ ngày 09/02/2026 đến ngày 27/03/2026 là 124.697 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ theo tình hình thị trường chung và để đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty là **25.000 đồng/cổ phiếu**

17. Tổng số tiền thu được : 538.125.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm ba mươi tám tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng*)
từ đợt chào bán (tính theo Giá chào bán)
18. Phương án đảm bảo : ĐHĐCĐ thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty chi tiết như sau:
- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp, được thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ chào bán 1:1 của phương án này.
 - Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
 - Số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (*nếu có*) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác là nhà đầu tư trong nước.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua, điều chỉnh phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài chi tiết nếu cần thiết.
19. Thời gian thực hiện dự : Sau khi phương án chào bán được ĐHĐCĐ thường niên kiến
kiến năm 2026 thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong năm 2026.
20. Chuyển nhượng quyền : - Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt mua
mua danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (*người nhận*

chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba).

- Đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) :
- Đợt chào bán thực hiện theo tỷ lệ 1:1 do đó không phát sinh cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần.
 - Số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác là nhà đầu tư trong nước với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán là 25.000 đồng/cổ phiếu)
 - Việc phân phối lại cho các đối tượng khác số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
22. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng :
- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có), được phân phối lại cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển

nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

II. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 538.125.000.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
	Trả nợ vay tổ chức tín dụng		Trong năm 2026
	<u>Trong đó:</u>		
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	180.000.000.000	Trong năm 2026
2	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	100.000.000.000	Trong năm 2026
3	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	120.000.000.000	Trong năm 2026
4	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	70.000.000.000	Trong năm 2026
5	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	68.125.000.000	Trong năm 2026
	Tổng	538.125.000.000	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết căn cứ trên tình hình thực tế và nhu cầu vốn tại thời điểm triển khai đợt chào bán. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo hiệu quả hoạt động, Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh phương án sử dụng vốn sao cho phù hợp với thực tiễn của Công ty, đồng thời báo cáo tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt mức dự kiến, Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình tài chính để lựa chọn các giải pháp thay thế như: sử dụng các nguồn tài trợ bổ sung hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và thay đổi đăng ký niêm yết

Công ty sẽ điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch

Chứng khoán Việt Nam/Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sau khi hoàn tất đợt chào bán bán theo quy định của pháp luật.

IV. Sửa đổi điều lệ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 5 Điều lệ Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.

V. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện Phương án chào bán cho phù hợp nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật;
- Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu chi tiết, thực hiện các thủ tục cần thiết xin cấp phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền về việc chào bán cổ phiếu;
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án chào bán cổ phiếu này), xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ thủ tục liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án chào bán cổ phiếu đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, đúng theo các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ của Công ty và quyền lợi của Cổ đông;
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thời điểm điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu đảm bảo lợi ích của các cổ đông;
- Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (trong trường hợp cần thiết);

- Lập phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại cho đối tượng mua lượng cổ phiếu nêu trên với điều kiện phân phối không thuận lợi hơn khi chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Điều chỉnh tỷ lệ chào bán cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phương án này (tỷ lệ chào bán phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án chào bán cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu chào bán thực tế);
- Hoàn tất các thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới tại cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty, các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu, cổ phần sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT có thể giao cho ban Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Trụ